

# CNXHKH

**Câu 1: Trình bày quy luật hình thành chính đảng của giai cấp công nhân. Dựa vào quy luật chung hãy tóm tắt quá trình ra đời của Đảng ta.**

1. Quy luật hình thành chính Đảng:

Đảng CS là sản phẩm của sự kết hợp giữa CN Mac với phong trào công nhân.

+ Từ khi xuất hiện, giai cấp công nhân đã đấu tranh chống lại ách áp bức bóc lột của giai cấp tư sản. Những cuộc đấu tranh này trải qua từng giai đoạn từ thấp đến cao, từ những cuộc đấu tranh vì lợi ích kinh tế đến những cuộc đấu tranh vì lợi ích chính trị. Lúc đầu những cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân trải qua nhiều tổn thất, chưa đạt được mục đích. Một trong những nguyên nhân thất bại này là chưa có một học thuyết khoa học và CM dẫn đường.

+ CN Mac là một học thuyết khoa học và CM, ra đời vào những năm 40 của TK 19. Sự ra đời của nó đáp ứng được yêu cầu phát triển của giai cấp vô sản. Học thuyết này nhanh chóng được một bộ phận tiên tiến trong giai cấp công nhân tiếp thu. Sau khi tiếp thu CN Mac, họ thấy rằng cần hình thành một chính đảng để lãnh đạo phong trào. Chính đảng ấy là Đảng Cộng Sản. Dưới sự lãnh đạo của Đảng CS, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân có bước phát triển nhảy vọt về chất (từ tự phát sang tự giác)

Sau khi Đảng CS được hình thành, sự kết hợp này vẫn cần được tiếp tục duy trì nhằm nâng cao trình độ giác ngộ của giai cấp công nhân.

2. Quá trình ra đời của Đảng ta:

Ở VN, Đảng Cộng Sản ra đời 3/2/1930. ĐCSVN ra đời là sự kết hợp nguyên lý chung, và có những đặc thù riêng vì:

+ Phong trào yêu nước có sớm hơn phong trào công nhân như các phong trào do các vị lãnh tụ lãnh đạo: Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Hoàng Hoa Thám.

+ Cả 2 phong trào đều có chung kẻ thù và mục tiêu đấu tranh vì vậy khi CN Mac-Lenin được truyền bá vào phong trào công nhân thì cũng được truyền bá vào phong trào yêu nước.

Đảng Cộng Sản VN là sản phẩm của sự kết hợp CN Mac-Lenin với phong trào CNVN và phong trào yêu nước.

**Câu 2: Vì sao nói Đảng Cộng Sản là nhân tố đảm bảo cho giai cấp công nhân hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình. Liên hệ vai trò lãnh đạo của Đảng ta.**

1/ Vai trò của Đảng Cộng Sản:

Đảng Cộng Sản – tổ chức tiên phong của giai cấp công nhân là nhân tố có ý nghĩa quyết định trước tiên, là nhân tố đảm bảo cho giai cấp công nhân hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình. Bởi vì trong cuộc đấu tranh để giành chính quyền và lãnh đạo xây dựng xã hội mới, giai cấp công nhân không có vũ khí nào quan trọng hơn là tổ chức. Hình thức tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân chính là Đảng Cộng Sản. Đảng Cộng Sản mang tính giai cấp. Bản chất của Đảng Cộng Sản thể hiện ở chỗ nền tảng

tư tưởng, kim chỉ nam hành động cho Đảng Cộng Sản là CN Mac-Lenin, và mục đích lợi ích của đảng là thống nhất với mục đích và lợi ích của giai cấp công nhân.

Đảng Cộng Sản vận dụng sáng tạo CN Mac-Lenin, phân tích hoàn cảnh cụ thể trong mỗi giai đoạn CM từ đó đề ra mục tiêu, phương hướng CS đúng đắn, phù hợp với yêu cầu phát triển khách quan của đất nước. Đảng cũng giáo dục, tổ chức lãnh đạo toàn thể nhân dân thực hiện công cuộc cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới. Đảng Cộng Sản vừa nắm vai trò tiên phong nâng quần chúng lên giác ngộ ý thức giai cấp, vừa gắn bó máu thịt với giai cấp công nhân, trung thành tuyệt đối với sự nghiệp CM của giai cấp công nhân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản, giai cấp công nhân cũng như tầng lớp nhân dân lao động mới phát huy được toàn bộ sức mạnh của chính mình. Thực tế LS cho thấy nếu không tổ chức được một Đảng Cộng Sản lấy CN Mac-Lenin làm nền tảng tư tưởng, trung thành với sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân thì không những giai cấp công nhân không thể vươn tới cuộc đấu tranh giai cấp có ý thức mà cũng không thể trở thành giai cấp lãnh đạo quần chúng bị áp bức bóc lột để lật đổ giai cấp tư sản, cải tạo xã hội theo XHCN.

## 2/ Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng Sản VN:

Trước năm 1930, Đảng Cộng Sản VN chưa ra đời, phong trào công nhân phát triển mạnh mẽ (PTCN Ba Son, PTCN nhà máy dệt Nam Định...) nhưng thất bại do khủng hoảng về đường lối (tự phát).

Sau 1930, Đảng Cộng Sản VN ra đời vào ngày 3/2/1930 đã vạch ra cương lĩnh CM VN và lãnh đạo nhân dân ta hoàn thành sự nghiệp CMDTDCND, đưa đất nước quá độ lên CNXH. Đảng ta đã đề ra và lãnh đạo công cuộc đổi mới, đưa đất nước từng bước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng và đang bước vào thời kỳ CNH-HĐH. Như vậy, Đảng Cộng Sản VN đã thể hiện vai trò lãnh đạo, tinh thần phụ trách trước giai cấp và dân tộc khi thắng lợi cũng như lúc khó khăn, khi thành công cũng như lúc sai lầm, khuyết điểm. Mặt khác, Đảng luôn tự đổi mới, hoàn thiện về mọi mặt để đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn CM trong mỗi giai đoạn phát triển mới.

## **Câu 3: Phân tích tính tất yếu, đặc điểm và thực chất của thời kỳ quá độ lên CNXH.**

### 1/ Tính tất yếu:

TKQĐ lên CNXH là 1 tất yếu lịch sử vì:

\_ CNTB ra đời tự phát từ XH PK còn XHCN không tự phát ra đời từ XH TB mà quá trình phát triển của CNTB chỉ tạo ra những tiền đề vật chất và kỹ thuật cho CNXH kế thừa.

\_ Bản thân công cuộc cải tạo XH cũ và xây dựng mới của giai cấp công nhân và nhân dân lao động sau khi đã có chính quyền là 1 quá trình khó khăn và phức tạp.

### 2/ Đặc điểm và thực chất:

#### a-Đặc điểm :

Đặc điểm kinh tế : trong TKQĐ còn tồn tại 1 nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. Các thành phần kinh tế đó tồn tại đan xen, đấu tranh và chuyển hóa lẫn nhau.

Thực tế trong VN ở TKQĐ tồn tại kinh tế nhiều thành phần như: kinh tế nhà nước , kinh tế tư nhân, kinh tế TB... cùng tồn tại với nhau. Trong quá trình tồn tại đó có sự chuyển hóa lẫn nhau như các xí nghiệp quốc doanh (xn bông Bạch Tuyết) → công ty cổ phần (cty cổ phần Bạch Tuyết), các cá thể → tập thể (HTX)...

Đặc điểm cơ cấu giai cấp: trong TKQĐ còn tồn tại 1 cơ cấu giai cấp đa dạng gồm nhiều giai cấp , nhiều tầng lớp xã hội với nhau, các giai cấp và tầng lớp xã hội đó tồn tại đan xen đấu tranh và chuyển hoá lẫn nhau.

Ở VN trong xã hội tồn tại 1 cơ cấu giai cấp đa dạng: giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, tầng lớp trí thức, tiểu TS, TS... Các giai cấp này tồn tại chuyển hóa, đấu tranh lẫn nhau. Như khi các khu CN phát triển thu hút nông dân rời bỏ nông thôn vào nhà máy làm công nhân...

Đặc điểm về mối quan hệ xã hội : ở TKQĐ vẫn còn sự khác biệt khá cơ bản giữa thành thị và nông thôn cũng như giữa các giai cấp và tầng lớp xã hội.

Ở VN, mức sống ở thành thị cao, ổn định, còn ở nông thôn thấp và không ổn định.

Đặc điểm về mặt VHXH : bên cạnh nền VH mới, hệ tư tưởng mới, lối sống và nhân cách mới thì vẫn còn tồn tại nền VH cũ, hệ tư tưởng cũ, lối sống và nhân cách cũ thậm chí lạc hậu và phản động.

#### b- Thực chất:

Thực chất của TKQĐ là “ai thắng ai” giữa 1 bên là giai cấp công nhân và nhân dân lao động đang đưa đất nước lên CNXH với 1 bên giai cấp thống trị đã bị lật đổ nhưng chưa bị tiêu diệt hoàn toàn về mặt giai cấp, chúng vẫn còn âm mưu khôi phục lại những gì đã mất.

+ Chính phủ : là cơ quan hành pháp cao nhất, quản lý, điều hành mọi công việc của đất nước.

+ TAND & Viện kiểm soát nhân dân : thực hiện quyền độc lập trong việc kiểm soát và xét xử theo đúng pháp luật .

3/ Các đoàn thể, các tổ chức xã hội – chính trị của nhân dân:

\_ Đó là các tổ chức đại biểu cho lợi ích và nguyện vọng chân chính của các cộng đồng xã hội khác nhau.

Các tổ chức đó có nhiệm vụ:

+ Giáo dục, động viên, chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của các thành viên của tổ chức mình.

+ Góp phần thực hiện dân chủ và đổi mới xã hội , đóng góp ý kiến xây dựng đường lối chính sách của đảng, nước .

Liên minh chính trị của các đoàn thể nhân dân là Mặt trận tổ quốc VN hoạt động theo phương thức hiệp thương dân chủ, là cơ sở của chính quyền nhà nước .

4/ Mối quan hệ giữa các bộ phận trong HTCT:

Đảng Cộng Sản là đội tiên phong của giai cấp công nhân , là đại biểu trung thành cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả các dân tộc. Đảng là bộ phận hợp thành vừa là lực lượng lãnh đạo HTCT XHCN. Nhà nước XHCN là tổ chức thể hiện và thực hiện ý chí quyền lực của nhân dân; thay mặt và chịu trách nhiệm trước

nhân dân quản lý toàn bộ hoạt động đời sống XH; mặt khác nó chịu sự lãnh đạo và thực hiện đường lối chính trị của giai cấp công nhân. Liên minh chính trị của các đoàn thể nhân dân là Mặt trận tổ quốc VN hoạt động theo phương thức hiệp thương dân chủ, là cơ sở của chính quyền nhà nước.

**Câu 4: Thực chất của vấn đề dân chủ là gì ? Phân tích nội dung của nền dân chủ XHCN, vì sao Đảng ta không thực hiện cơ chế đa đảng đối lập?**

1/ Thực chất của vấn đề dân chủ:

+ Dân chủ với tư cách là quyền lực của nhân dân , nó là kết quả đấu tranh lâu dài của nhân dân chống lại áp bức bóc lột và các thế lực phản động. Ở đây nó có phản ánh những giá trị có tính nhân văn sâu sắc, đánh dấu những mức độ khác nhau trong quá trình giải phóng con người và phát triển tiến bộ xã hội.

+ Dân chủ với tư cách là chế độ nhà nước , nó gắn liền với giai cấp cầm quyền nhất định và mang tính giai cấp.

2/ Nội dung của nền dân chủ XHCN:

+ Dân chủ XHCN tuy là chế độ dân chủ rộng rãi nhất trong lịch sử nhưng vẫn là nền dân chủ mang tính giai cấp . Đó là tính giai cấp trên cơ sở liên minh công – nông – trí thức và các tầng lớp lao động khác. Do vậy không thể quan niệm DC XHCN như là một chế độ dân chủ thuần túy “cho tất cả mọi người” ; một sự “tự do tuyệt đối” 1 nền “DC chung” mà DC phải đi đôi với tập trung, với kỷ cương kỷ luật , với trách nhiệm của dân trước pháp luật.

+ DC XHCN có cơ sở kinh tế là quan hệ sản xuất XHCN . Trong các lĩnh vực DC, việc thực hiện DC trong kinh tế có ý nghĩa quan trọng nhất. Chỉ khi nào người lao động làm chủ thực sự về kinh tế , lúc đó họ có DC về mọi mặt. Họ mới trở thành lực lượng quyết định toàn bộ quá trình phát triển của xã hội.

+ Xây dựng nền dân chủ XHCN nhằm phát huy cao độ tính tự giác và tinh thần sáng tạo to lớn của con người trong sự nghiệp đấu tranh xây dựng và bảo vệ tổ quốc XHCN , đồng thời tạo điều kiện cho con người phát triển toàn diện.

3/ Đảng ta không thực hiện cơ chế đa đảng đối lập vì:

DC XHCN không tùy thuộc vào cơ chế chính trị đa nguyên hay sự tồn tại của đa đảng đối lập. Chế độ một hay nhiều đảng là kết quả so sánh lực lượng trong cuộc đấu tranh giai cấp, nó là sản phẩm của những điều kiện lịch sử cụ thể của từng nước trong từng thời kỳ.

Ở nước ta, do điều kiện lịch sử có những đặc thù riêng, nên trong điều kiện không có sự cần thiết một cơ chế đa đảng mà vội vã máy móc xây dựng chế độ đa đảng thì vô tình đã tạo điều kiện 1 cách hợp pháp cho các thế lực phản động trong nước và ngoài nước ngóc đầu dậy chống phá sự nghiệp xã hội đất nước .

**Câu 5: Trình bày tính tất yếu và nội dung cơ bản của sự liên minh công nông trí thức trong CNXH**

1/ Tính tất yếu:

Ở những nước vốn là NN lạc hậu đi lên CNXH, LMCNTT vừa là quy luật khách quan vừa mang tính chiến lược vì:

\_ LMCNTT là yêu cầu khách quan của quá trình xây dựng XHCN : đó là sự thống nhất giữa các lực lượng chính trị – xã hội cơ bản của CM, là nền tảng vững chắc của nhà nước XHCN , đảm bảo vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân , là điều kiện quyết định thắng lợi cho công cuộc cải tạo và xây dựng XHCN.

\_ LMCNTT là do mối liên hệ tự nhiên gắn bó và sự thống nhất về lợi ích cơ bản của giai cấp và tầng lớp xã hội đó do bản chất XHCN quy định.

\_ LMCNTT là do sự gắn bó thống nhất giữa NN, CN, KHCNghệ hiện đại trong điều kiện 1 nước NN đang tiến hành CNH-HĐH.

## 2/ Nội dung cơ bản của LMCNTT hiện nay:

LMCNTT liên minh hợp tác toàn diện trên tất cả lĩnh vực, trong đó nổi lên 1 số lĩnh vực tiêu biểu:

\_ Lĩnh vực chính trị: LMCNTT là cơ sở vững chắc cho khối đại đoàn kết toàn dân, tạo nên sức mạnh to lớn phá tan mọi âm mưu lôi kéo chia rẽ của kẻ thù, đảm bảo vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với toàn xã hội.

\_ Văn hóa xã hội : liên minh nhằm xây dựng 1 nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, vừa hiện đại hóa hòa nhập với quá trình quốc tế hóa đời sống xã hội . Trên lĩnh vực này trí thức có vai trò quan trọng trong việc nâng cao dân trí, phát triển nền văn hoá tiên tiến cho đất nước.

+ Về đặc điểm : giai cấp công nhân và giai cấp nông dân là 2 giai cấp sản xuất ra đại bộ phận sản phẩm cho xã hội . Tầng lớp trí thức không trực tiếp sản xuất ra của cải nhưng có nhiều thành tựu khoa học, công nghệ ứng dụng vào 2 lĩnh vực CN và NN làm tăng năng suất lao động lên.

+ Về mối quan hệ:

- Đối với giai cấp công nhân : NN là cơ sở rất quan trọng để phát triển CN , nó là nơi cung cấp nguyên vật liệu, thực phẩm lương thực, lao động, thị trường cho CN.
- Đối với giai cấp nông dân cũng rất cần đến sự hỗ trợ của CN về máy móc, phân bón, dụng cụ, nông cụ, thuốc trừ sâu...

Cả 2 giai cấp trên đường phát triển rất cần sự giúp đỡ của trí thức trong việc nâng cao trình độ VH, KHKT và sử dụng kiến thức KHKT tiên tiến, thể hiện trong sự liên kết giữa các cơ quan khoa học, trường ĐH với các cơ sở sản xuất NN, CN để ứng dụng nhiều đề tài khoa học.

Mặt khác đội ngũ trí thức cũng chỉ khẳng định được vị trí của mình trong mối quan hệ trực tiếp với giai cấp công nhân và nông dân. Chính 2 giai cấp này đã tạo ra môi trường cho trí thức đưa KHKT vào đời sống.

## **Câu 6: Trình bày nội dung cương lĩnh dân tộc của CN Mac-Lenin, liên hệ V/Đ DT ở nước ta**

**Nội dung cương lĩnh dân tộc:**

### 1/ Quyền DT bình đẳng:

Là quyền thiêng liêng nhất của tất cả các DT dù đông hay ít người, phát triển hay không phát triển .

Trong 1 quốc gia có nhiều thành phần DT thì quyền dân tộc bình đẳng phải được thể hiện bằng hiến pháp & nghị định. Đồng thời được thể hiện cụ thể thông qua thực tiễn cuộc sống hàng ngày.

Bình đẳng DT không có nghĩa là cào bằng, ban ơn.

### 2/ Quyền DT tự quyết:

Là quyền tự quyết định lấy vận mệnh, chế độ chính trị và con đường đi lên của DT.

Quyền này còn được thể hiện thành quyền tự nguyện liên hiệp lại, gia nhập thành liên bang.

Nêu lên quyền DT tự quyết, Lenin nhằm mục đích cổ vũ phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên toàn thế giới chống lại quyền DT tự quyết “giả hiệu” của CNĐQ.

### 3/ Liên hiệp CN tất cả các DT:

Đây là tư tưởng cơ bản nhất trong cương lĩnh DT của CN Mac-Lenin. Khi giai cấp CN các Dt đoàn kết lại mới có thể giải quyết triệt để nạn áp bức bóc lột và bất bình đẳng, đảm bảo cho các DT phát triển độc lập tự do theo con đường tiến bộ xã hội.

Tóm lại cương lĩnh Dt của CN Mac-Lenin là một bộ phận trong cương lĩnh CM của giai cấp công nhân trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng DT, giải phóng giai cấp, là cơ sở lý luận cho đường lối chính sách Dt của đảng và nhà nước XHCN.

## **Vấn đề DT VN:**

### 1/ Khái quát:

Theo thống kê VN có khoảng 54 TPDT trong đó DT Kinh chiếm 87% còn 53 DT thiểu số chiếm 13%(người Hoa 1,5%; 10 DT thiểu số có từ 10 vạn-1 triệu người ; 20 DT thiểu số có từ 1 vạn-10 vạn người ; 16 Dt thiểu số có từ 1000-1 vạn người ; 6 DT thiểu số có từ 100 – 1000 người).

VN là một quốc gia thống nhất các DT đã từng chung sống với nhau từ lâu đời (Từ thời dựng nước, giữ nước và xây dựng đất nước) đều thừa nhận tiếng Việt là ngôn ngữ chung trong giao tiếp và đều có ý thức về TQ VN.

### 2/ Đặc điểm:

\_ DT VN là loại hình DT tiền TB

+ Do vai trò của việc phát triển kinh tế trồng lúa nước.

+ Do yêu cầu của việc chống giặc ngoại xâm.

+ Do vai trò của nhà nước phong kiến TW tập quyền.

\_ DT VN chủ yếu sống xen kẽ nhau tuy nhiên bên cạnh đó vẫn có DT sống riêng.

\_ Các DT thiểu số VN cư trú trên địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế , về an ninh quốc phòng, và về giao lưu quốc tế.

\_ Các Dt ở VN sống trong điều kiện chênh lệch nhau về mọi mặt: kinh tế , y tế, giáo dục...

### 3/ Chính sách DT :

Đảng và nhà nước ta coi trọng việc đoàn kết các dân tộc và giải quyết đúng đắn vấn đề DT là vấn đề quan trọng chiến lược nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp cũng như tiềm năng từng dân tộc trong đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng XHCN.

Chủ trương của Đảng:

+ Khắc phục kinh tế tự cung tự túc, phát triển kinh tế hàng hóa ở các vùng Dt thiếu số phù hợp với đặc điểm của từng vùng từng DT, đảm bảo khai thác thế mạnh của địa phương.

+ Tôn trọng lợi ích, truyền thống, văn, ngôn ngữ, tập quán, tín ngưỡng của các dân tộc.

+ Tiếp tục phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân vì sự nghiệp “dân giàu, nước mạnh” chống tư tưởng kỳ thị chia rẽ DT.

+ Tăng cường đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ DT thiếu số.

### **Câu 7: Trình bày những vấn đề cơ bản của thời đại trong giai đoạn hiện nay trước những vấn đề cấp bách của toàn cầu, nước ta đã nhận thức và giải quyết như thế nào?**

I. Những vấn đề của thời đại trong giai đoạn hiện nay:

1/ Đặc điểm và mâu thuẫn cơ bản của thời đại ngày nay:

a – Đặc điểm :

\_ Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội đang diễn ra gay go phức tạp.

\_ CNXH rơi vào khủng hoảng, đang gặp nhiều khó khăn thử thách.

\_ CNTB hiện đại đang còn có tiềm năng phát triển do : nhờ ứng dụng các thành tựu mới của KH&CN, nhờ cải tiến phương pháp quản lý; nhờ thay đổi cơ cấu sản xuất, nhờ điều chỉnh các hình thức sở hữu và các chính sách xã hội.

b – Những mâu thuẫn của thời đại ngày nay:

\_ Mâu thuẫn giữa CNXH và CNTB. Đây là bước phát triển của mâu thuẫn giữa lao động và TB, nó biểu hiện: 1 bên là giai cấp công nhân 1 số nước đã giành được chính quyền; 1 bên là giai cấp TS đang thống trị TG còn lại. Hiện nay mâu thuẫn này biểu hiện = diễn biến hoà bình.

\_ Mâu thuẫn giữa LĐ và TB, giữa giai cấp công nhân và giai cấp TS ở các nước TBCN.

\_ Mâu thuẫn giữa các DT thuộc địa phụ thuộc với CNĐQ. Hiện nay biểu hiện thành mâu thuẫn giữa các nước chậm phát triển bị lệ thuộc với CNĐQ.

\_ Hiện nay sự cách biệt giữa các nước nghèo và giàu đang trở thành mâu thuẫn nổi bật.

\_ Mâu thuẫn giữa các nước TB với các nước TB. Hiện nay biểu hiện chủ yếu là : mâu thuẫn giữa 3 trung tâm kinh tế – chính trị hàng đầu của TG TB; mâu thuẫn giữa các tập đoàn TB xuyên quốc gia.

2/ TG ngày nay đang bị cuốn hút vào cuộc CM KH&CN hiện đại:

Sự phát triển mạnh mẽ của CM KH&CN đã mở ra những khả năng vật chất và tinh thần rất to lớn cho nhân loại TG. Tri thức KH xâm nhập vào mọi mặt của đời sống xã hội và trở thành LLSX trực tiếp.

Sự tác động của CM KH&CN hiện đại:

+ Làm thay đổi cơ cấu kinh tế , cơ cấu giai cấp.

+ Làm thay đổi sức mạnh DT.

+ Làm thay đổi so sánh lực lượng giữa các nước.

+ Đặt ra 1 số vấn đề toàn cầu cấp bách như: chiến tranh – hoà bình, môi trường sinh thái...

3/ Sự ra đời của hơn 100 quốc gia dtộc trẻ tuổi:

TG ngày nay có hơn 100 nước mới giành được độc lập về chính trị, đang phải đấu tranh rất khó khăn chống nghèo nàn lạc hậu, chống chủ nghĩa thực dân mới dưới nhiều hình thức, chống sự can thiệp, xâm lược của các nước đế quốc để bảo vệ nền độc lập và sự phồn vinh của đất nước.

4/ Trước những vấn đề cấp bách toàn cầu:

a – Bảo vệ hoà bình TG: đây là vấn đề cấp bách. Trong giai đoạn hiện nay nguy cơ chiến tranh TG hủy diệt bị đẩy lùi sang xung đột vũ trang , chiến tranh nội bộ, xung đột sắc tộc, tôn giáo , hoạt động can thiệp lật đổ... Trước tình hình đó đòi hỏi những người yêu chuộng hoà bình trên TG, không phân biệt chế độ chính trị xã hội phải đoàn kết đấu tranh chống chính sách chạy đua vũ trang của các thế lực đế quốc hiếu chiến.

b – Nạn ô nhiễm môi trường , tình trạng cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên:

Đây là vấn đề đáng lo ngại của TG. Nó vốn là vấn đề thứ 2 , nhưng tương lai sẽ là vấn đề hàng đầu. Cuộc CM KH&CN đang diễn ra mạnh mẽ trên TG, 1 mặt tạo thời cơ rút ngắn lên trình độ văn minh của các nước phát triển , mặt khác, sự cạnh tranh trong sử dụng tài nguyên và môi trường 1 cách vô tổ chức nhằm tạo lợi nhuận khổng lồ đã làm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường.

c – Nạn bùng nổ dân số và sự phát triển của các bệnh nguy hiểm:

Việc hạn chế bùng nổ dân số, hạ thấp tỉ lệ tăng dân số, phòng ngừa và đẩy lùi những bệnh nguy hiểm đang là vấn đề cấp bách không chỉ là vấn đề riêng của mỗi người , mỗi gia đình, mỗi nước mà cả TG, nhất là các nước đang phát triển , đòi hỏi phải có sự quan tâm giúp đỡ của nhà nước , các đoàn thể nhân dân , các tổ chức nhân đạo, các nhà khoa học và cả cộng đồng quốc tế.

Ngoài những vấn đề nói trên, hiện TG còn có những vấn đề đã và đang diễn ra gay gắt, đòi hỏi phải có sự phối hợp hành động giữa các nước như:

\_ Chống tệ phân biệt chủng tộc.

\_ Chống tệ buôn bán ma tuý.

\_ Khắc phục tình trạng thiếu lương thực và suy dinh dưỡng ở các nước chậm phát triển.